

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 69/2023/HNGĐ-ST

Ngày 13-3-2023

V/v: Tranh chấp về ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Diệu Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lý Thị Thu Thúy.

2. Bà Phạm Kim Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Khánh là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 13 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 193/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp về ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 19 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị G. (có mặt)

Địa chỉ: ấp Mỹ Hiệp 2, xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Bị đơn: Anh Trần Tôn V. (có mặt)

Địa chỉ: ấp Mỹ Hiệp 2, xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện gửi Tòa án ngày 08/9/2022, nguyên đơn chị Phan Thị G trình bày: Chị và anh Trần Tôn V tiến tới hôn nhân vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2018 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn luôn bất đồng ý kiến nên tình cảm vợ chồng không còn. Đến đầu năm 2019 vợ chồng đã ly thân cho đến nay. Nay, chị Phan Thị G nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Tôn V.

Về con chung: có 01 con chung tên Trần Thị Ngọc Tr (giới tính: Nữ), sinh ngày 15/02/2012, hiện đang được anh V nuôi dưỡng. Chị Gấm yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: chị Phan Thị G tự nguyện thay đổi về yêu cầu nuôi dưỡng con chung, chị Gấm đồng ý giao con chung cho anh Trần Tôn V tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Quá trình thu thập chứng cứ để giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Trần Tôn V theo quy định, nhưng anh V vắng mặt không có lý do, chưa nêu ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, Nguyên đơn chị Phan Thị G giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn với anh Trần Tôn V.

Bị đơn anh Trần Tôn V có mặt tại phiên tòa ý kiến: đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị G, về con chung anh Vũ yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu chị có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn chị Phan Thị G yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn đối với bị đơn anh Trần Tôn V, có nơi cư trú tại ấp Mỹ Hiệp 2, xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Tòa án xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp: xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Phan Thị G, qua ý kiến tranh luận của các đương sự tại phiên tòa và cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị G và anh V tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang theo giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 08/11/2011 nên quan hệ hôn nhân giữa chị G và anh V được pháp luật thừa nhận vợ chồng hợp pháp. Nguyên đơn chị G khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh V, chị cho rằng trong cuộc sống vợ chồng nhiều quan điểm bất đồng nên hôn nhân không có hạnh phúc, đến năm 2019 mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến ly thân cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tạo điều kiện cho các bên đương sự được gặp gỡ, giải quyết mâu thuẫn để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng phía anh V vắng mặt không lý do nên Tòa án không tiến hành hoà giải được. Tại phiên tòa, chị G giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh V và anh V cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị G. Từ đó, cho thấy hôn nhân giữa chị G và anh V đã thật sự lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được hạnh phúc. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia

đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Phan Thị G đối với anh Trần Tôn V.

[2.2] Về con chung: có 01 con chung tên Trần Thị Ngọc Tr (giới tính: nữ), sinh ngày 15/02/2012, anh V nuôi dưỡng. Tại phiên tòa, chị Gám không yêu cầu được nuôi dưỡng con chung mà đồng ý giao cho anh V tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy, các đương sự không tranh chấp việc nuôi dưỡng con chung, chị G tự nguyện giao con chung cho anh V tiếp tục nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh V tiếp tục nuôi dưỡng cháu Tr, chị G chưa phải cấp dưỡng nuôi con do anh V chưa có yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Từ những phân tích như trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về ly hôn của chị Phan Thị G đối với anh Trần Tôn V.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc chị Phan Thị G nộp án phí hôn nhân gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ các điều 9, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn chị Phan Thị G.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị G được ly hôn với anh Trần Tôn V.

2/ Về con chung: Anh Trần Tôn V được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Thị Ngọc Tr (giới tính: nữ), sinh ngày 15/02/2012. Chị Phan Thị G chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do anh V chưa yêu cầu. Sau khi ly hôn, chị Phan Thị G có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Phan Thị G nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) của chị Phan Thị G nộp ngày 05/10/2022, theo biên lai thu số 0001597 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

5/ Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án là ngày 13/3/2023.

6/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Vị Thanh;
- Chi cục THADS TP Vị Thanh;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Tiến;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Dương Diệu Linh